TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HC - ST
Ngày: 07/12/2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Viết Thủy
2. Ông Hoàng Xuân Trường

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thủy Quyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2023/TLST- HC ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST- HC ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện: Ông Nguyễn Nhật H, sinh năm 1981. Địa chỉ: NVL, phường AT, thành phố HY, tỉnh HY. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Thanh B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố AT, phường AT, thành phố HY, tỉnh HY. (Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2023). Có mặt.

*Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh HY.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích H – Chủ tịch UBND huyện TL.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Trung K – Phó Chủ tịch UBND huyện TL. (Văn bản ủy quyền ngày 31/10/2023). Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Bích L, sinh năm 1986. Địa chỉ: NVL, phường AT, thành phố HY, tỉnh HY. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Nguyễn Nhật H và người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Thanh B trình bày:

Ngày 17/5/2023, thông qua người đại diện theo ủy quyền, ông đã nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND huyện TL, tỉnh HY, đề nghị chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở nông thôn đối với thửa đất số 369, tờ bản đồ số 8, diện tích 138m^2 tại xã Minh Phượng, huyện TL, tỉnh HY. Nguồn gốc thửa đất này là của ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị H (bố mẹ đẻ ông H) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN722873 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 30/01/2019. Sau đó, ông B, bà H tặng cho vợ chồng ông H, bà L và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện TL đăng ký biến động ngày 25/10/2019.

Ngày 02/6/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL ra Thông báo số 13/TB-TNMT (sau đây gọi tắt là Thông báo số 13) về việc không đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Nhật H và bà Vũ Thị Bích L. Trong thông báo này, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL đã viện dẫn Điều 43 Luật giao thông đường bộ để cho rằng toàn bộ thửa đất số 369, tờ bản đồ số 8 xã Minh Phượng của ông Nguyễn Nhật H và bà Vũ Thị Bích L nằm trong chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn đường huyện ĐH 92, không được xây dựng công trình nhà ở và các công trình khác, trừ một số công trình thiết yếu theo quy định của pháp luật.

Ông nhận thấy việc UBND huyện TL từ chối chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho ông về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thì ông không có ý kiến gì. Tuy nhiên, về căn cứ pháp lý và căn cứ thực tế mà UBND huyện TL viện dẫn, áp dụng tại Thông báo số 13/TB-TNMT ngày 02/6/2023 là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợ ích hợp pháp của vợ chồng ông bởi lý do sau đây:

UBND huyện TL chỉ căn cứ vào Điều 43 Luật giao thông đường bộ để cho rằng thửa đất của vợ chồng ông không đủ điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ loại đất trồng cây lâu năm thành đất ở là không đúng. Bởi theo quy định tại Điều 52, điểm e khoản 1 Điều 57 Luật đất đai 2013; Điều 69 Nghị định 43 năm 2014 của Chính phủ; Điều 6 Thông tư 30 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì ông xác định thửa đất của gia đình ông hoàn toàn đủ điều kiện để cHển đổi mục đích sử dụng thành đất ở. Tại các điều luật trên đã quy định rõ, khi thửa đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất ở thì người sử dụng đất được đề nghị cơ quan có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở. Tại thời điểm ông nộp hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở thì ông được biết thửa đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành đất ở, được đăng ký vào danh mục chuyển mục đích sử dụng đất và được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND huyện TL. Mặt khác, UBND huyện TL chỉ viện dẫn tên các văn bản pháp luật để ban hành Thông báo số 13 mà không viện dẫn các điều luật cụ thể làm căn cứ để từ chối cHển mục đích sử dụng đất cho gia đình ông.

Từ những căn cứ trên, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên hủy Thông báo số 13 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL, tỉnh HY để bảo vệ quyền lợi cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Bích L nhất trí với quan điểm, lời khai của ông H và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng.

Tại Văn bản số 780/UBND-TNMT ngày 10/8/2023 của UBND huyện TL và quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ngày 14/4/2023, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL (sau đây viết tắt là Phòng TN & MT) tiếp nhận 01 bộ hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Nguyễn Nhật H và bà Vũ Thị Bích L đối với diện tích 138,0m^2, loại đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại thửa đất số 369, TBĐ số 8 xã MP, huyện TL.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngày 19/4/2023, phòng Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 28/TNMT ngày 19/4/2023 gửi Phòng Kinh tế - Hạ tầng đề nghị tham gia ý kiến về việc hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở đối với phần diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ công trình đường giao thông huyện. Vì trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 722873 ngày 30/01/2019 do UBND huyện TL cấp cho ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị H (bố mẹ đẻ ông H) có ghi nội dung: "*Thửa đất nằm toàn bộ trong chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình đường huyện 92"*.

Ngày 30/5/2023, Phòng Kinh tế - Hạ tầng có Công văn số 41/KTHT – GT có nội dung: Phần diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất nằm trong chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn đường huyện ĐH 92, không được xây dựng công trình nhà ở và các công trình khác, trừ một số công trình thiết yếu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ vào các điều kiện nêu trên thì thửa đất số 369, TBĐ số 8 xã MP, huyện TL không đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn. Từ đó, Phòng TN &MT ban hành Thông báo số 13/TB – TNMT ngày 02/6/2023 để thông báo tới hộ gia đình ông Nguyễn Nhật H và bà Vũ Thị Bích L. Như vậy, Phòng TN và MT ban hành Thông báo số 13 là phù hợp quy định pháp luật trong thực hiện thủ tục hành chính.

Ngày 25/10/2023, Phòng TN và MT đã có báo cáo số 105/BC – TNMT về kết quả rà soát lại các trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện. Nội dung báo cáo thể hiện, qua rà soát có 03 trường hợp đăng ký xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở có toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình đường huyện, trong đó có thửa đất số 368 và 369, TBĐ số 8 xã Minh Phượng.

Ngày 31/10/2023, UBND huyện TL có Tờ trình số 202/TTr – UBND gửi UBND tỉnh HY về việc đề nghị đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện TL đối với một số thửa đất của hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở mà toàn bộ diện tích nằm trong chỉ

giới hành lang bảo vệ an toàn công trình, trong đó có thửa đất số 369, TBĐ số 08 xã Minh Phượng.

Tòa án tiến hành xác minh tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL và UBND xã MP được biết, quá trình rà soát, xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã không kiểm tra chi tiết đối với thửa đất số 369 nên đã không phát hiện ra thửa đất nằm toàn bộ trong hành lang bảo vệ đường bộ và thuộc trường hợp không được chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở.

Tại biên bản xác minh ngày 07/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HY xác định, quy hoạch sử dụng đất theo giai đoạn và kế hoạch sử dụng đất hàng năm chỉ là một trong các điều kiện để xem xét việc giao đất, cho thuê đất, cHển mục đích sử dụng đất. Thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở rà soát nhu cầu và hiện trạng sử dụng đất và các điều kiện khác theo đúng quy định pháp luật.

Toà án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người bị kiện có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và không tiến hành đối thoại nên việc đối thoại không thực hiện được. Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Thông báo số 13 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL với các lý do: Thửa đất số 369, TBĐ số 8 đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; người được sử dụng đất có nhu cầu cHển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở nên đủ điều kiện cHển mục đích sử dụng đất theo Điều 52 Luật Đất đai 2013. Điều 52 Luật Đất đai 2013 không quy định bất cứ trường hợp bị loại trừ nào và cũng không dẫn chiếu đến bất kỳ một quy định pháp luật nào khác nên việc UBND Hện Tiên Lữ viện dẫn Điều 43 Luật Giao thông đường bộ để từ chối ra quyết định cHển mục đích sử dụng đất cho gia đình ông H là trái pháp luật.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và người tham gia tố tụng khác đều tuân thủ đúng các quy định của Luật tố Tụng hành chính.

Về nội dung, đại diện VKS nhận định: Việc Người bị kiện chỉ viện dẫn các văn bản pháp luật một cách chung chung mà không viện dẫn cụ thể đến các điều luật là có sơ sót. Tuy nhiên, nội dung, căn cứ để ban hành Thông báo số 13 là đúng. Bởi lẽ, việc chuyển mục đích sử dụng đất nói chung và từ đất nông nghiệp sang đất ở nói riêng ngoài việc tuân theo các căn cứ tại Điều 52 Luật Đất đai thì còn phải phù hợp với các quy định pháp luật khác có liên quan, cụ thể là quy định tại Điều 43 Luật Giao thông đường bộ; Điều 56 Nghị định 43/2014/NĐ –

CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ. Mặc dù thửa đất số 369 đã có trong Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất huyện TL nhưng Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất lại vi phạm Điều 143 Luật Đất đai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tố Tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 52, 57, 59, 143 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 56 Nghị định 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 43 Luật Giao thông đường bộ tuyên xử theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhận H.

Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 158 Luật tố Tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[1.2]. Thông báo số 13/TB – TNMT ngày 02/6/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL về việc giải quyết hồ sơ của ông H, bà L xin chuyển mục đích sử dụng đất là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, nên yêu cầu khởi kiện của ông H thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Ngày 14/6/2023, ông H có đơn khởi kiện yêu cầu tòa án hủy Thông báo số 13/TB – TNMT ngày 02/6/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố Tụng hành chính.

[1.4]. Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

- Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của Thông báo số 13/TB – TNMT của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL, tỉnh HY

Về hình thức: Thông báo số 13/TB – TNMT của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL, là cơ quan chuyên môn của UBND huyện TL, được ban hành dưới hình thức thông báo nhưng có nội dung quản lý hành chính nhà nước về đất đai. Cụ thể là xác định thửa đất số 369, TBĐ số 8 của gia đình ông Nguyễn Nhật H không đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở nên là quyết định hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 722873 ngày 30/01/2019 do Sở Tài nguyên và

Môi trương cấp cho ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị H, đăng ký biến động sang tên ông H, bà L ngày 25/10/2019 thể hiện thửa đất số 369, TBĐ số 8 xã Minh Phượng, loại đất trồng cây lâu năm mà hộ ông H đang yêu cầu chuyển mục đích sử dụng sang đất ở nông thôn nằm toàn bộ trong chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình đường Hện 92.

Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013 thì người đang sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn công trình được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và phải tuận theo các quy định về bảo vệ an toàn công trình. Tại điểm c khoản 4 Điều luật này quy định: Người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất chỉ được sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản này.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 43 Luật giao thông đường bộ thì: "*Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang an toàn đường bộ thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ*".

Đối chiếu với các quy định trên thì hộ ông H chỉ được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích là đất trồng cây lâu năm đã được xác định trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Do đó, UBND huyện xác định thửa đất số 369, TBĐ số 8 của hộ ông H không đủ điều kiện cHển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn và phòng TN và MT huyện có Thông báo số 13/TB – TNMT ngày 02/6/2023, thông báo cho ông H và bà L là đúng quy định pháp luật.

Đối với quan điểm, ý kiến của người khởi kiện cho rằng, thửa đất số 369, TBĐ số 8 đã được UBND tỉnh Hưng Yên đưa vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm nên đủ điều kiện được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 52, điểm e khoản 1 Điều 57 Luật đất đai 2013; Điều 69 Nghị định 43 năm 2014 của Chính phủ; Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT – BTNMT năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì thấy, đây chỉ là một trong các điều kiện, căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cHển mục đích sử dụng đất. Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất còn phải phù hợp với các quy định pháp luật như đã viện dẫn ở trên. Mặc dù thửa đất số 369 đã được đưa vào Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện đây là do sơ sót của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc rà soát, thẩm định hồ sơ; khi lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 143 Luật Đất đai. Ngày 31/10/2023, UBND huyện TL đã có Tờ trình số 202/TTr – UBND gửi UBND tỉnh HY về việc đề nghị đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện TL đối với một số thửa đất của hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở mà toàn bộ diện tích nằm trong chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình, trong đó có thửa đất số 369, TBĐ số

08 xã Minh Phượng. Do đó, HĐXX không có căn cứ chấp nhận quan điểm, ý kiến nêu trên của người khởi kiện.

Đối với quan điểm, ý kiến của người khởi kiện cho rằng, người bị kiện chỉ viện dẫn các văn bản pháp luật chung chung mà không viện dẫn các điều luật cụ thể làm căn cứ ban hành Thông báo số 13/2023/TN – MT ngày 02/6/2023. HĐXX thấy, tại phần căn cứ pháp lý của Thông báo số 13, người bị kiện không viện dẫn rõ từng điều luật mà chỉ viện dẫn tên loại và trích yếu văn bản pháp luật là đúng với thể thức ban hành văn bản hành chính được quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ – CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ. Tại phần nội dung, người bị kiện đã viện dẫn quy định cụ thể tại Điều 43 Luật Giao thông đường bộ nhưng chưa viện dẫn quy định cụ thể tại Điều 143 Luật Đất đai và Điều 56 Nghị định 43/2014/NĐ – CP của Chính phủ làm căn cứ xác định thửa đất số 369 không đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, điều này không làm ảnh hưởng đến bản chất, nội dung của Thông báo số 13 như đã phân tích ở trên nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận quan điểm, ý kiến này của người khởi kiện.

- *Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành Thông báo số 13 /TB – TNMT ngày 02/6/2023*: Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai 2013 thì thẩm quyền quyết định cHển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc UBND cấp huyện. Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 60 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ – CP của Chính phủ), Điều 69 Nghị định 43/2023/NĐ – CP thì hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất tại Phòng Tài nguyên và Môi trường. Tại UBND huyện TL, thủ tục giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân là một trong những thủ tục hành chính được thực hiện tại bộ phận một cửa, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. Quá trình rà soát hồ sơ, Phòng nhận thấy hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình ông H đối với thửa đất số 369, TBĐ số 8 không đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất nên Phòng đã ban hành Thông báo số 13/TB – TNMT ngày 02/6/2023 là thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan cHên môn thuộc UBND huyện. Như vậy, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Thông báo số 13 đã đảm bảo quy định tại Điều 59 Luật Đất đai 2013; Điều 60 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ – CP của Chính phủ), Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ – CP của Chính phủ. Mặc dù theo Điều 61 Nghị định 43/2014/NĐ – CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ – CP của Chính phủ) thì Phòng Tài nguyên và Môi trường có vi phạm về thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của gia đình ông H. Tuy nhiên, vi phạm này không làm ảnh hưởng đến bản chất của sự việc và người khởi kiện cũng không có ý kiến, tranh chấp gì về nội dung này.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy Thông báo số 13/TB – TNMT ngày 02/6/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL

là hợp pháp nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Quan điểm đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Nhật H khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng. Được đối trừ với số tiền tạm ứng án 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000315 ngày 31/7/2023

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tố Tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 52, 57, 59, 143 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 56, khoản 1, khoản 3 Điều 60 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ – CP của Chính phủ), Điều 61 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ – CP của Chính phủ, Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 43 Luật Giao thông đường bộ

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhật H yêu cầu tòa án hủy Thông báo số 13/TB – TNMT ngày 02/6/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL, tỉnh HY.

2. Về án phí:Ông Nguyễn Nhật H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng. Được đối trừ với số tiền tạm ứng án 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000315 ngày 31/7/2023. Ông H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương